

DỰ THẢO

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2020
VÀ ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH NĂM 2021

PHẦN I

MÔI TRƯỜNG KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG 2020

Dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, làm gián đoạn hoạt động kinh tế – xã hội của các quốc gia trên thế giới; xung đột thương mại Mỹ – Trung vẫn tiếp diễn. Trong nước, thiên tai, dịch bệnh tác động không nhỏ tới các hoạt động của nền kinh tế và cuộc sống của người dân; tỷ lệ thất nghiệp, thiếu việc làm ở mức cao. Tuy nhiên, với những giải pháp quyết liệt và hiệu quả trong việc thực hiện mục tiêu kép “vừa phòng chống dịch bệnh, vừa phát triển kinh tế – xã hội”, kinh tế Việt Nam vẫn đạt kết quả tích cực với việc duy trì tăng trưởng. Mặc dù tăng trưởng GDP năm 2020 đạt thấp nhất trong giai đoạn 2011-2020 nhưng trước những tác động tiêu cực của dịch Covid-19 thì đó là một thành công của nước ta với tốc độ tăng thuộc nhóm nước cao nhất thế giới.

- Kinh tế vĩ mô: GDP năm 2020 đạt kết quả tích cực với tốc độ tăng 2,91%. CPI bình quân năm 2020 tăng 3,23% dưới mục tiêu Quốc hội đề ra là 4%.

- Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu 2020 đạt 543,9 tỷ USD. Cán cân thương mại hàng hóa năm 2020 ước tính xuất siêu 19,1 tỷ USD, mức cao nhất trong vòng 5 năm qua. Trong bối cảnh suy giảm chung của FDI toàn cầu, năm 2020, FDI đăng ký đạt 28,5 tỷ USD giảm 25% so với năm 2019, FDI giải ngân đạt gần 20 tỷ USD, giảm 2% so với năm 2019.

- Tổng phương tiện thanh toán tăng 13,26% so với 2019. Huy động vốn của các TCTD tăng 12,78% (cùng kỳ năm 2019 tăng 12,48%). Tăng trưởng tín dụng đạt 12,13% so với 2019. Tỷ lệ nợ xấu nội bảng của toàn hệ thống các TCTD do ảnh hưởng của dịch Covid 19 đã vượt trên 2%.

- Mặt bằng lãi suất huy động biến động mạnh trong năm 2020: Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã 3 lần điều chỉnh giảm mức lãi suất với tổng mức giảm tới 1,5% đến 2,0%/năm lãi suất điều hành (là một trong các ngân hàng trung ương có mức cắt giảm lãi suất điều hành lớn nhất trong khu vực), giảm 0,6 đến 1,0%/năm trần lãi suất tiền gửi. Lãi suất cho vay, thu phí dịch vụ cũng có xu hướng giảm để hỗ trợ cho các doanh nghiệp và cá nhân gặp khó khăn do ảnh hưởng của thiên tai và dịch bệnh.

- Doanh thu phí bảo hiểm 2020 tiếp tục tăng trưởng tốt với mức tăng đạt 17% trong đó lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ tăng 21%.

- Lợi nhuận vẫn tập trung ở một số NHTM lớn nhờ giữ tốc độ tăng trưởng tín dụng, lợi thế chi phí vốn rẻ, đáp ứng chuẩn Basel II và hoàn tất quá trình xử lý nợ tồn đọng. Lợi nhuận các NHTM vừa và nhỏ còn thấp do hoạt động tín dụng có rủi ro cao, chi phí vốn cao, chi phí dự phòng cao từ quá trình tái cơ cấu hoạt động.

PHẦN II

KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2020

1. Hoạt động huy động – cho vay năm 2020

- Hoạt động của Ngân hàng TMCP Việt Á (VietABank) tăng trưởng tốt trong năm 2020. Đến 31/12/2020 tổng nguồn vốn huy động đạt 78.796 tỷ đồng, tăng 12,4% (8.702 tỷ đồng) so với 2019. Huy động từ TCKT và dân cư đạt 60.629 tỷ đồng, đạt 106,4% kế hoạch, tăng 24,6% so với 2019.

- Dự nợ tín dụng đạt 48.379 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch, tăng 12,7% so với năm 2019. Công tác tín dụng thực hiện theo đúng định hướng, chuyển dịch cơ cấu tín dụng để phân tán rủi ro.

- Nợ xấu là 1.112 tỷ đồng, chiếm 2,3% tổng dự nợ. Năm 2020 một số khách hàng bị ảnh hưởng của dịch bệnh Covid- 19 nên hoạt động kinh doanh suy giảm, làm ảnh hưởng đến chất lượng tín dụng. Đồng thời, trong Quý 3/2020 VietABank đã xử lý xong nợ xấu bán VAMC.

2. Hoạt động kinh doanh vốn và đầu tư

- Quy mô hoạt động giao dịch thị trường 2 đạt kết quả tốt, đã khai thác tối đa hạn mức tín chấp của các ngân hàng cấp cho VietABank, đáp ứng được an toàn thanh khoản và điều tiết sử dụng các nguồn vốn hiệu quả cho ngân hàng.

- Huy động thị trường 2 đạt 18.167 tỷ đồng; Cho vay/gửi tiền thị trường 2 đạt 15.223 tỷ đồng.

- Đầu tư TPCP, trái phiếu TCTD đạt 11.142 tỷ đồng, tăng 998 tỷ đồng so với 2019.

- Trong năm 2020 tiếp tục phát triển và duy trì quan hệ tốt với các ngân hàng cấp hạn mức vay tín chấp cho VietABank.

3. Hoạt động cung cấp và quản lý chất lượng dịch vụ Ngân hàng

- Hoạt động dịch vụ, thanh toán quốc tế: Doanh thu thanh toán quốc tế là 147 triệu USD, tăng 211% so với 2019; Phí thu thanh toán quốc tế tăng 450% so với 2019.

- Quản lý chất lượng dịch vụ: Tiếp tục triển khai 5 chương trình nâng cao chất lượng dịch vụ (bao gồm hành trình chinh phục trái tim khách hàng, chấm điểm dịch vụ toàn hàng, kiểm tra đột xuất và từ xa hoạt động quầy, ngân hàng thực hành, đào tạo

nghiệp vụ giao dịch quầy và kho quỹ); Xây dựng quy chuẩn không gian giao dịch; Thực hiện giám sát tuân thủ an toàn kho quỹ, giao dịch tiền mặt, an ninh thông tin.

4. Phát triển nguồn nhân lực

- Công tác quản lý nhân sự: Hoàn thành xây dựng phần mềm Onboard, phần mềm quản lý chất lượng dịch vụ; Ban hành chính sách lương KPIs dành cho nhân viên kinh doanh; Xây dựng báo cáo chỉ số hiệu suất.

- Công tác đào tạo: Hoàn thành xây dựng website tuyển dụng; Triển khai đào tạo qua Zoom meeting; Xây dựng đội ngũ giảng viên nội bộ; Xây dựng hệ thống quản lý dữ liệu ứng viên.

5. Công nghệ thông tin và quản lý hệ thống

- Đảm bảo an ninh an toàn hệ thống; Xây dựng triển khai các dự án quản lý chuyển đổi số áp dụng trong quản lý và kinh doanh.

- Hoạt động nâng cấp hệ thống: Hoàn thành thay thế thiết bị Firewall cho hệ thống Internet; Triển khai giải pháp chứng thực giao dịch IB, MB đáp ứng quyết định 630/QĐ-NHNN; Quy hoạch lại đường truyền WAN giữa VietABank và Napas; Chuyển đổi hệ thống Email sang giải pháp Office 365.

- Hoạt động hỗ trợ các khối của ngân hàng: Xây dựng website cho cán bộ tân tuyển; Xây dựng phần mềm đánh giá chất lượng dịch vụ hội sở; Triển khai dịch vụ thanh toán thuế trước bạ xe ô tô, xe máy qua đối tác Napas; Hoàn thành triển khai dự án thẻ Nội địa và Quốc tế.

6. Kiểm soát rủi ro và quản lý tuân thủ

- VietABank tiếp tục xây dựng, hoàn thiện và triển khai hệ thống kiểm soát nội bộ, góp phần ngăn ngừa, kịp thời xử lý các vấn đề tồn tại phát sinh. Các chỉ số hoạt động Ngân hàng được kiểm soát thường xuyên. Ngân hàng tuân thủ đầy đủ các quy định (chế độ báo cáo và thực hiện các chỉ tiêu) về quản lý an toàn hoạt động và kiểm soát rủi ro của NHNN.

- Xây dựng chính sách và quy trình: Hoàn thành 2 hạng mục quan trọng làm tiền đề để áp dụng chuẩn mực Basel II là: Hoàn thành triển khai TT41; Triển khai thực hiện ICAAP thuộc thông tư 13 do Công ty KPMG thuộc Big 4 tư vấn; Hoàn thành xây dựng quy định về hệ số rủi ro tín dụng, quy định về quản lý tài sản bảo đảm, quy chế tín dụng không có tài sản bảo đảm.

- Quản lý tài chính, kế toán và báo cáo: Hoàn thành công tác kế toán, báo cáo tài chính, thống kê, đánh giá và quản trị kết quả hoạt động của ngân hàng; Đảm bảo công tác thông tin quản lý và điều hành kinh doanh Ngân hàng; Hoàn thành triển khai dự án hóa đơn điện tử.

7. Kết quả tài chính

- Tổng tài sản đến 31/12/2020 đạt 86.529 tỷ đồng, đạt 101,7% kế hoạch 2020, tăng 10.082 tỷ đồng (tăng 13,2%) so với năm 2019.

- Huy động TCKT và dân cư đạt 60.629 tỷ đồng, đạt 106,4% kế hoạch, tăng 11.951 tỷ đồng (tăng 24,6%) so với 2019.

- Tổng dư nợ đạt 48.379 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch, tăng 5.464 tỷ đồng (tăng 12,7%) so với cuối năm 2019.

- Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2020 đạt 4.450 tỷ đồng, đạt 88,9% kế hoạch, tăng 950 tỷ đồng (tăng 27,1%) so với cuối năm 2019.

Đơn vị tính: Tỷ đồng

| Chỉ tiêu | 2019 | 2020 | +/- sv cuối năm 2019 | % so với 2019 | Kế hoạch 2020 | Sv KH 2020 (%) |
|----------------------------|--------|--------|----------------------|---------------|---------------|----------------|
| 1. Tổng tài sản | 76.447 | 86.529 | 10.082 | 113,2% | 85.079 | 101,7% |
| 2. Huy động TCKT và dân cư | 48.678 | 60.629 | 11.951 | 124,6% | 56.975 | 106,4% |
| 3. Tổng dư nợ cấp tín dụng | 42.915 | 48.379 | 5.464 | 112,7% | 48.387 | 100,0% |
| 4. Lợi nhuận trước thuế | 276 | 407 | 131 | 147,7% | 405 | 100,6% |
| 5. Vốn điều lệ | 3.500 | 4.450 | 950 | 127,1% | 5.005 | 88,9% |
| 6. Tỷ lệ nợ xấu | 1,18% | 2,3% | 1,12% | | <2,5% | Hoàn thành |

(*) Tổng dư nợ cấp tín dụng, tỷ lệ nợ quá hạn điều chỉnh theo Quyết định của NHNN và Nghị quyết số 273A/2020/NQ-HĐQT ngày 30/10/2020 của Hội đồng Quản trị.

- Lợi nhuận trước thuế năm 2020, đạt 407 tỷ đồng, tăng trưởng 131 tỷ đồng so với năm 2019. Một số yếu tố giúp tăng trưởng kết quả kinh doanh:

- + Quy mô hoạt động năm 2020 tăng trưởng tốt góp phần tăng lợi nhuận.
- + Xử lý nợ xấu, nợ quá hạn, nợ bán VAMC đạt kết quả.

PHẦN III

KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2021

1. Dự báo môi trường kinh doanh năm 2021

- Năm 2021, ảnh hưởng của dịch Covid-19 đến nền kinh tế dự báo sẽ tiếp tục nặng nề và phụ thuộc vào diễn biến, khả năng kiểm soát đại dịch trong thời gian tới. Tuy nhiên một số chuyên gia nhận định mặc dù kinh tế thế giới và Việt Nam chịu tác động tiêu cực nhưng không đến mức suy thoái và khả năng phục hồi dự báo rất nhanh, không kéo dài như các đợt khủng hoảng trong quá khứ.

- NHNN điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, thận trọng phối hợp hài hòa với chính sách tài khóa và các chính sách vĩ mô khác nhằm kiểm soát lạm phát theo mục tiêu bình quân khoảng 4%; Tổng phương tiện thanh toán tăng khoảng 12%; Mức tăng trưởng tín dụng khoảng 12% và sẽ được điều chỉnh phù hợp với diễn biến, tình hình

thực tế. Ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế ở mức hợp lý, ổn định thị trường tiền tệ và ngoại hối. NHNN định hướng nới lỏng hạn mức tín dụng hơn so với 2020 để hỗ trợ tăng trưởng nền kinh tế sau dịch Covid. Đồng thời, NHNN sẽ triển khai các giải pháp hỗ trợ khắc phục thiệt hại do ảnh hưởng của dịch Covid-19.

- NHNN chỉ đạo các TCTD nâng cao chất lượng tín dụng, tập trung tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, nhất là các lĩnh vực ưu tiên theo chủ trương của Chính phủ; Kiểm soát chặt chẽ tín dụng vào các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro, cho vay bằng ngoại tệ.

- Xử lý nợ xấu và các TCTD yếu kém, tái cơ cấu bảng cân đối, lành mạnh hóa tình hình tài chính, nâng cao năng lực quản trị của các TCTD tiếp tục là nhiệm vụ trọng tâm của ngành ngân hàng. Đồng thời, các ngân hàng bắt đầu thực hiện đề án tái cơ cấu mới trên cơ sở tổng kết Đề án 1058 - Đề án cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ giai đoạn 2016-2020. Các quy định về tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (CAR), lộ trình giảm dần tỷ lệ ngắn hạn cho vay trung dài hạn, chuẩn Basel II tiếp tục ảnh hưởng mạnh mẽ đến hoạt động của hệ thống ngân hàng.

2. Định hướng và mục tiêu chung

- Tập trung kinh doanh ngành nghề trọng tâm như Dược, Y tế, xuất nhập khẩu, Năng lượng... và mô hình kinh doanh theo chuỗi để khai thác tối đa lợi ích trong hệ sinh thái ngành nghề.

- Tăng cường hoạt động dịch vụ thu phí và thu nhập phi tín dụng.

- Giảm giá vốn huy động thông qua cạnh tranh bằng chất lượng dịch vụ, chăm sóc khách hàng.

- Niêm yết thị trường chứng khoán và xếp hạng đạt định mức tín nhiệm Moody tối thiểu B2.

3. Hoạt động huy động vốn và cho vay

- Tăng cường nguồn vốn huy động vốn dân cư thông qua mạng lưới giao dịch hiện tại và dự kiến mở mới trong năm 2021; Tập trung vào gia tăng dòng tiền casa; Khai thác nguồn vốn từ các định chế, các nguồn vốn giá rẻ khác để đảm bảo cân đối lãi suất, kỳ hạn phù hợp cho tăng trưởng tín dụng.

- Kế hoạch năm 2021 huy động từ TCKT và dân cư đạt 66.150 tỷ đồng tăng trưởng 9,1% (tăng 5.521 tỷ đồng) so với năm 2020.

- Tổng dư nợ cấp tín dụng kế hoạch năm 2021 dự kiến đạt 55.654 tỷ đồng; Tăng trưởng tín dụng an toàn cho các khách hàng an toàn thuộc các ngành nghề trọng tâm: XNK-Logistics, Dược-Thiết bị y tế, Nước-Xử lý môi trường, năng lượng....;

4. Hoạt động kinh doanh nguồn vốn

- Kinh doanh vốn đảm bảo thanh khoản hệ thống; Đầu tư chứng chỉ tiền gửi và giấy tờ có giá khác của TCTD, trái phiếu Chính phủ để tăng cường lợi nhuận.

- Hoạt động kinh doanh vàng ngoại tệ: Đẩy mạnh các hoạt động kinh doanh ngoại tệ giữa chi nhánh với khách hàng treasury sales; Theo sát tình hình thị trường, tận dụng cơ hội thị trường để gia tăng lợi nhuận.

- Củng cố quan hệ với các định chế tài chính hiện hữu và phát triển mối quan hệ mới với các định chế tài chính nước ngoài.

5. Xử lý, thu hồi nợ

- Triển khai các biện pháp xử lý nợ xấu như khởi kiện, thi hành án, thúc đẩy việc bán tài sản đảm bảo để đẩy nhanh tiến độ thu hồi vốn, ngăn chặn nợ xấu phát sinh, duy trì tỷ lệ nợ xấu dưới 2,5%.

- Hoàn thành chỉ tiêu thu hồi nợ theo kế hoạch.

6. Phát triển mạng lưới

- Công tác phát triển mạng lưới: Trình phương án mở mới 5 chi nhánh và 6 phòng giao dịch trong năm 2021.

- Hoàn thành nhận diện biển hiệu tại các điểm giao dịch; hoàn hành di dời và cải tạo các đơn vị theo kế hoạch nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động.

7. Hoạt động phát triển nguồn nhân lực

- Công tác quản lý nhân sự: Rà soát chính sách KPIs, lương kinh doanh; Xây dựng chính sách phúc lợi và lộ trình công việc; Triển khai dự án công nghệ hóa các nghiệp vụ của khối QTNL.

- Công tác tuyển dụng và đào tạo: Bám sát kế hoạch tuyển dụng của ngân hàng, đẩy mạnh chương trình marketing tuyển dụng nhằm chủ động nguồn ứng viên. Gắn hiệu quả công tác đào tạo với nâng cao chất lượng nhân sự: Xây dựng chương trình nhân sự kế nhiệm (Talent Pool); Tăng số lượng và chất lượng các lớp đào tạo kỹ năng, kiến thức nghiệp vụ; Phát triển đội ngũ giảng viên nội bộ và mở rộng phương pháp đào tạo; Xây dựng phần mềm quản lý đào tạo và E-learning.

8. Quản lý rủi ro và kiểm soát hoạt động

- Tiếp tục củng cố và chuẩn hóa hệ thống văn bản quản trị rủi ro tín dụng, rủi ro hoạt động, nâng cao khả năng giám sát, kiểm soát rủi ro hệ thống; Xây dựng các chính sách tín dụng phù hợp với chiến lược kinh doanh; Hoàn thành triển khai ICAAP thuộc thông tư 13 về hệ thống kiểm soát nội bộ.

- Kiểm soát rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường; Xây dựng, hoàn thiện hệ thống chỉ số rủi ro, quản lý rủi ro hoạt động và tổn thất; Triển khai áp dụng các phương pháp và tiêu chuẩn quản trị rủi ro hiện đại, tiến tới chuẩn mực quốc tế về quản trị rủi ro và an toàn hoạt động Ngân hàng.

9. Quản lý chất lượng dịch vụ Ngân hàng

- Tiếp tục chuyển đổi và nâng cao chất lượng vận hành hoạt động hệ thống.

- Cải thiện chất lượng dịch vụ nội bộ trên tất cả lĩnh vực, xây dựng văn hóa tương tác thiện chí, tích cực, hiệu quả.

- Rà soát nâng cao hiệu quả hoạt động các chi nhánh, đơn vị kinh doanh chưa đạt hiệu quả.

10. Công nghệ ngân hàng

- Tập trung đầu tư nâng cấp hệ thống Digital Banking và thẻ nhằm nâng cao trải nghiệm khách hàng: Xây dựng hệ thống quầy giao dịch tự động; Xây dựng cơ chế thực hiện định danh và xác thực điện tử eKYC; Triển khai hệ thống thẻ thanh toán quốc tế và nội địa giai đoạn 2.

- Đầu tư, nâng cấp hệ thống công nghệ, kho dữ liệu, đảm bảo an ninh thông tin trong hoạt động ngân hàng: Xây dựng kho dữ liệu lớn BigData; Triển khai hệ thống Datawarehouse; Trang bị hệ thống chuyên mạch lõi và hệ thống định tuyến lõi; Nâng cấp tài nguyên cho máy chủ hiện tại; Trang bị hệ thống chống tấn công, thay thế hệ thống tường lửa trung tâm và tường lửa chống tấn công dịch vụ web

- Triển khai các chương trình quản trị dịch vụ công nghệ thông tin, nâng cao chất lượng dịch vụ thông tin ngân hàng.

11. Kế hoạch tài chính năm 2021

- Tổng tài sản đạt 97.075 tỷ đồng, tăng 12,2% so với năm 2020. Huy động từ TCKT và dân cư đạt 66.150 tỷ đồng, tăng 9,1%. Tổng cấp tín dụng đạt 55.654 tỷ đồng, tăng 15% so với năm 2020, điều hành tăng trưởng theo định hướng của NHNN. Tỷ lệ nợ xấu dưới 3%. Lợi nhuận trước thuế đạt 658 tỷ đồng, tăng 251 tỷ đồng so với năm 2020.

Đơn vị tính: tỷ đồng

| CHỈ TIÊU | Năm 2020 | KH 2021 | Tăng/giảm so với 2020 | +/-% với 2020 |
|----------------------------|----------|---------|-----------------------|---------------|
| 1. Tổng tài sản | 86.529 | 97.075 | 10.546 | 12,2% |
| 2. Huy động TCKT và dân cư | 60.629 | 66.150 | 5.521 | 9,1% |
| 3. Tổng dư nợ cấp tín dụng | 48.379 | 55.654 | 7.275 | 15,0% |
| 4. Lợi nhuận trước thuế | 407 | 658 | 251 | 61,7% |
| 5. Vốn điều lệ | 4.450 | 5.400 | 950 | 21,3% |
| 6. Tỷ lệ nợ xấu | 2,3% | <3,0% | | |

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Quý vị Cổ đông;
- Các thành viên HĐQT; BKS;
- Lưu P. HCQT.